

Số: 109/2017/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 26 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 99/2017/ TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017 giữa:

- **Người yêu cầu:**

1. Bà **Dương Hồng V**, sinh năm: 1993 – Trú tại: Tổ A, phường B, quận S, thành phố Đà Nẵng.

2. Ông **Nguyễn Hải T**, sinh năm 1991 – Trú tại: Tổ X, phường Y, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Dương Hồng V và ông Nguyễn Hải T (theo giấy chứng nhận kết hôn số 157, quyển số I/2014 của UBND phường Y, quận S, thành phố Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Dương Hồng V và ông Nguyễn Hải T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: bà Dương Hồng V và ông Nguyễn Hải T thống nhất tự nguyện thỏa thuận giao 01 con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 26/7/2011 cho bà Dương Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 8/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều

có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về quan hệ tài sản chung: bà Dương Hồng V và ông Nguyễn Hải T xác định không có nên Tòa án không đề cập đến.

- Về quan hệ nợ chung: bà Dương Hồng V và ông Nguyễn Hải T xác định không có nên Tòa án không đề cập đến.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng bà Dương Hồng V và ông Nguyễn Hải T phải chịu mỗi người 150.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 0001775 ngày 23/6/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- UBND phường Y, quận S,
TP Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỒ THỊ MỸ DUNG